

- Bị bắt tạm giam vào ngày 06/4/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1979.

Trú tại: Khu vực 2, phường N, thị xã N, tỉnh H.

2. Bà Ngô Thị L, sinh năm 1968.

Trú tại: Khu vực 2, phường N, thị xã N, tỉnh H.

- *Người làm chứng:*

1. NLC1

2. NLC2

Cùng trú tại: Khu vực 6, phường N, thị xã N, tỉnh H.

3. NLC3

Trú tại: Khu vực 3, phường N, thị xã N, tỉnh H.

Các bị hại và những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phạm Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Bảy truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hành vi phạm tội của bị cáo: Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 19 giờ 00 ngày 11/03/2018 khi Phạm Minh T đang ở nhà anh ruột là Phạm Nhơn T ở cạnh nhà của Nguyễn Quang T, sinh năm: 1979, ĐKTT: Khu vực 2, phường N, thị xã N, tỉnh H, T nhìn qua nhà anh T có cái máy hàn màu xanh hiệu Mitsu nên nảy sinh ý định trộm cắp mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày sau khi quan sát thấy anh T đi ra ngoài, trong nhà không có ai trông giữ. Lúc này T leo qua tường rào đột nhập vào nhà của anh Nguyễn Quang T lén lút lấy trộm cái máy hàn màu xanh hiệu Mitsu để trên giường, rồi leo qua tường rào về lại nhà anh ruột của mình Phạm Nhơn T. Sau đó T đem máy hàn đi đến cái miếu cách nhà anh T khoảng 30m để cất giấu cặp bên miếu, với mục đích để đêm khuya vắng người sẽ đem máy hàn đi tiêu thụ. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 12/3/2018 khi anh T quay về nhà thì phát hiện bị mất cái máy hàn và tổ chức tìm kiếm thì phát hiện cái máy hàn anh bị mất để ở cặp cái miếu. Sau đó anh T đến Công an phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy trình báo sự việc. Tại Cơ quan điều tra T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong lúc Cơ quan điều tra đang điều tra để xử lý về hành vi trộm cắp tài sản của Phạm Minh T. Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 05/4/2018, sau khi tổ chức uống hết rượu tại nhà mình thuộc Khu vực 2, phường N, thị xã N, tỉnh H, Phạm Minh T muốn mua rượu tiếp tục uống nhưng đã hết tiền để mua rượu, nên

T nảy sinh ý định đi ra đường gặp ai có tiền để chặn lấy tiền tiếp tục mua rượu uống, T vào nhà mình lấy một cây dao loại dao tự chế màu đen dài 74cm, bản rộng 5cm cầm trên tay lội bộ theo đường Nguyễn Minh Quang hướng về xã Đại Thành, T đi được khoảng 400m đến cửa hàng shop quần áo của bà Ngô Thị L, sinh năm: 1968, ĐKTT: Khu Vực 6, phường N, thị xã N, tỉnh H làm chủ. Lúc này T thấy bà L ngồi một mình trong nhà biết bà L có tiền và nữ trang đeo trên người, T cầm dao trên tay đi thẳng vào chỗ bà L đang ngồi dưới nền gạch trong nhà, T đứng cách bà L khoảng 01m, chỉ mũi dao thẳng vào người bà L đe dọa chửi thề và nói “có tiền, vàng lột ra đưa tao” lúc này bà L ngược mặt lại nhìn thì biết là thằng T ở gần nhà, nhưng khi thấy T cầm hung khí trên tay, lại có hành vi đe dọa yêu cầu phải đưa tài sản nên bà L lúc này hoảng sợ, thì T tiếp tục chửi thề và nói tiếp “lột tiền, vàng đưa tao” do đang bị T cầm hung khí khống chế nên bà L sợ nhưng không giám truy hô. Lúc này có Lê Thị Mộng C con gái bà L từ phía sau nhà chạy lên, thấy Mộng C phát hiện T nên cầm hung khí bỏ đi ra ngoài, lợi dụng lúc T sơ hở, C giật lấy cây dao của T, rồi T bỏ đi về nhà. Sau đó bà Ngô Thị L đến Công an phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy trình báo sự việc. Quá trình điều tra Phạm Minh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 12/HĐĐGTT-HS ngày 21/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ngã Bảy kết luận: 01 máy hàn hiệu Mitsu ARC252 giá trị còn lại 95%, trị giá 2.755.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) máy hàn hiệu Mitsu ARC252 màu xanh.
- 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại màu đen dài 74cm, (chiều dài của cán và lưỡi).

Về xử lý vật chứng: Vào ngày 18/4/2018 Cơ quan CSĐT - Công an thị xã Ngã Bảy đã trao trả cho bị hại Nguyễn Quang T 01 máy hàn hiệu Mitsu ARC252.

Bản cáo trạng số 18/QĐ - KSĐT ngày 16/7/2018 Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Bảy đã truy tố Phạm Minh T về tội Cướp tài sản theo điểm d, khoản 2, Điều 168 Bộ luật hình sự và tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Các bị hại vắng nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Bảy giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất của

vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 168; khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 55 và Điều 57 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản và từ 09 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại màu đen dài 74cm bản rộng 5cm.

Bị cáo không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Bảy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Bảy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh T khai nhận:

Do không có tiền tiêu xài nên vào ngày 12/3/2018 bị cáo Phạm Minh T lén lút đột nhập vào nhà anh Nguyễn Quang T trú tại khu vực 2, phường N, thị xã N, tỉnh H trộm cắp tài sản là 01 cái máy hàn hiệu Mitsu màu xanh, trị giá tài sản mà bị cáo T đã lén lút chiếm đoạt là 2.755.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn đồng) đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Trong quá trình Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Bảy đang thụ lý xác minh làm rõ tố giác tin báo về tội phạm đối với hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo, thì đến ngày 05/4/2018 bị cáo T tiếp tục sử dụng hung khí là cây dao tự chế màu đen dài 74cm, bản rộng 5cm đi đến nhà bà Ngô Thị L ở khu vực 6, phường N, thị xã N, tỉnh H, bị cáo sử dụng dao tự chế đe dọa khống chế bà L nhằm chiếm đoạt tài sản, nhưng bị con của bà L là Lê Thị Mộng C phát hiện nên T không chiếm đoạt

được tài sản, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội cướp tài sản, nhưng ở giai đoạn phạm tội chưa đạt do nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn của bị cáo.

Lời khai của bị cáo Phạm Minh T phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với lời khai những người làm chứng, phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, Bản kết luận định giá tài sản số 12/HĐĐGTT-HS ngày 21/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ngã Bảy và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

[3]. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo muốn có tiền tiêu xài, nhưng không muốn lao động chân chính, nên ngày 12/3/2018 đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Quang T thì bị phát hiện điều tra xử lý. Bị cáo T không chấm dứt hành vi phạm tội của mình ở đó, mà vào ngày 05/4/2018 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với tính chất mức độ táo bạo, quyết liệt và nguy hiểm cao hơn là dùng dao tự chế khống chế và uy hiếp bà Ngô Thị L nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Minh T đã phạm vào tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội cướp tài sản, theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 168 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T có đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là tội phạm. Qua đó cho thấy bản chất lối sống của bị cáo là liêu lỏng, buông thả; ý thức xem thường pháp luật rất cao, sống thích hưởng thụ nhưng không muốn lao động chân chính, chỉ xuất phát từ mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Phạm Minh T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xử lý hành chính nhưng không lấy đó làm bài học răn đe, tu dưỡng bản thân sống lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội mà bị cáo tiếp tục vấp ngã vào con đường phạm tội. Do đó, đối với bị cáo Phạm Minh T cần có một hình phạt thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cho bị cáo có đủ thời gian suy nghĩ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, để bị cáo học tập, lao động, cải tạo, giúp cho bị cáo thấy được giá trị lao động chân chính của cuộc sống mà từ đó bị cáo sống lương thiện và có ích cho xã hội, qua đó cũng nhằm mục đích răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Tuy nhiên xét về nhân thân của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về

hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Ông T và bà L, không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại màu đen dài 74cm bản rộng 5cm.

[7]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản”

2. Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 173, Điều 3, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 57 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 06 (sáu) năm tù về tội cướp tài sản và 01 (một) năm tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Phạm Minh T phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/4/2018.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại màu đen dài 74cm, bản rộng 5cm.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ông T và bà L, không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao tự chế bằng kim loại màu đen dài 74cm bản rộng 5cm.

Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Bảy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2018.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND cấp xã nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TX. Ngã Bảy;
- THADS TX. Ngã Bảy;
- Công an TX. Ngã Bảy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Nhung